

Bản án số: 300/2026/HSST

Ngày: 30/6/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Thị Ngân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phạm Thị Oanh

2. Bà Lê Thị Nga

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Anh Tú - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - Hà Nội tham gia phiên tòa:
ông Hà Minh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2026 tại Phòng xét xử - Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 273/2026/TLST – HS ngày 09 tháng 6 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 294/2026/QĐXXST - HS ngày 15 tháng 6 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Bùi Bảo L, sinh năm 1993; tại Hà Nội; ĐKKHKT: Tổ E cụm Đ, phường V, thành phố Hà Nội; Chỗ ở: Tổ F Cụm Đ, phường V, thành phố Hà Nội; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá 5/12; Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Bùi Công N và bà Nguyễn Thị S; gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ 2; Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 000000241 ngày 02/4/2026 do Công an PC11B (V)- Công an thành phố H lập và Trích lục Tiền án, tiền sự do phòng Hồ sơ nghiệp vụ Công an thành phố H cung cấp, Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Năm 2013 có hành vi trộm cắp tài sản, Công an phường Đ xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng.

Ngày 26/12/2023, Cai nghiện bắt buộc 24 tháng tại Trung tâm C1, Hà Nội theo Quyết định số 05 ngày 17/01/2024 của Toà án nhân dân quận Long Biên

Bản án số 137/2014/HSST ngày 13/6/2014 của Toà án nhân dân quận Long Biên, Hà Nội xử phạt 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt ngày 14/12/2014 (đã xoá án tích).

Bản án số 21/2015/HSST ngày 24/3/2015 của Toà án nhân dân quận Long Biên- Hà Nội xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt ngày 08/7/2021 (đã xoá án tích).

Bản án số 148/2021/HSST ngày 17/6/2021 của Toà án nhân dân quận Long Biên, Hà Nội xử phạt 28 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ra trại ngày 26/7/2023 (đã xoá án tích).

Bị cáo bị bắt khẩn cấp, tạm giữ từ ngày 24/3/2026, chuyển tạm giam từ ngày 02/4/2026, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an Thành phố H. Có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Văn M, sinh năm 1977; tại Hà Nội; ĐKKHKT: Tổ B cụm Đ, phường V, thành phố Hà Nội; Nơi ở: Tổ B cụm Đ, phường V, thành phố Hà Nội; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá 0/12; Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Trần Văn C và bà Trần Thị B; Bị cáo là con duy nhất; Vợ: Lê Thị L1- sinh năm 1971; có 02 con, con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2006; Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 000000242 ngày 02/04/2026 do Công an PC11B (V) lập và Trích lục Tiền án, tiền sự do phòng Hồ sơ nghiệp vụ Công an thành phố H cung cấp, Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Năm 1999, sử dụng trái phép chất ma túy Công an phường T xử phạt hành chính số tiền 300.000đ.

- Năm 2005 cai nghiện bắt buộc tại trung tâm cai nghiện ma túy 04, Hà Nội.

- Bản án số: 164/1995/HSST ngày 19/12/1995 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, Hà Nội xử phạt 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian 60 tháng về tội "Cướp tài sản" (đã xóa án tích).

- Bản án số: 74/1998/HSST ngày 08/05/1998 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, Hà Nội xử phạt 24 tháng tù giam về tội "trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa" tổng hợp với hình phạt 30 tháng tù tại bản án số 164 ngày 19/12/1995 buộc chấp hành tổng cộng 54 tháng tù giam (đã xóa án tích).

- Bản án số: 180/1998/HSST ngày 16/10/1998 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, Hà Nội xử phạt 36 tháng tù giam về tội "Cố ý gây thương tích" tổng hợp với hình phạt 54 tháng tù tại bản án số 74 ngày 08/05/1998 buộc chấp hành tổng cộng 90 tháng tù giam. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/11/2004 (đã xóa án tích).

- Bản án số: 03/2012/HSST ngày 05/01/2012 của Tòa án nhân dân quận Long Biên, Hà Nội xử phạt 30 tháng tù giam về tội "Chống người thi hành công vụ". Chấp hành xong hình phạt ngày 19/01/2014 (đã xóa án tích).

- Bản án số: 199/2017/HSST ngày 30/10/2017 của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, Hà Nội xử phạt 05 năm tù giam về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Chấp hành xong hình phạt ngày 03/3/2021 (đã xóa án tích).

Bị cáo bị bắt khẩn cấp, tạm giữ từ ngày 24/3/2026, đến ngày 02/4/2026 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an thành phố. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 22/3/2026, L đang làm công nhân bốc vác vật liệu tại chung cư K, phường B có sử dụng số điện thoại 0982042625 gọi đến số điện thoại

0987167061 của Trần Văn M đang là bảo vệ tại tòa K5, K6, K6A chung cư K để rửa rỗng sử dụng ma túy đá. L bảo không biết chỗ mua và bảo đưa cho M 400.000 đồng để mua ma túy đá về cùng sử dụng. Mong đồng ý và hẹn đến khu vực sảnh tòa nhà K K, B để đưa tiền cho. Khoảng 5 phút L đến chỗ M đưa 400.000 đồng để đi mua ma túy đá. Mong cầm tiền đi bộ ra khu vực đầu đường L, phường B, Hà Nội gặp và mua của một nam thanh niên không rõ nhân thân 400.000 đồng được gói bằng 01 túi nilon bên trong bên trong chứa tinh thể màu trắng là ma túy đá. Sau khi mua được ma túy Mong đi bộ và gọi cho L xuống buồng thang thoát hiểm tòa nhà K chung cư K, phường B, Hà Nội sử dụng dưới hình thức hút. Đến ngày 23/3/2026, Công an phường B, Hà Nội phát hiện bắt giữ.

Lời khai của bị cáo Bùi Bảo L và Trần Văn M phù hợp với hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng thu giữ của Trần Văn M:

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Hornor X6b màu đen;

Cơ quan điều tra đã thu mẫu nước tiểu của Bùi Bảo L và Trần Văn M để phục vụ việc giám định.

Tại Bản kết luận giám định của phòng K - Công an Thành phố H kết luận: Trong mẫu nước tiểu của Bùi Bảo L thu ngày 23/3/2026 có tìm thấy ma túy loại Methamphetamine; Trong mẫu nước tiểu của Trần Văn M thu ngày 23/3/2026 có tìm thấy ma túy loại Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số: 101/CT-VKSKV5 ngày 05/6/2026 của Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - Hà Nội đã truy tố bị cáo Bùi Bảo L và bị cáo Trần Văn M về tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện Kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - Hà Nội giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay thấy rằng: Hành vi của các bị cáo Bùi Bảo L và Trần Văn M đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 255; Điều 17, Điều 58, Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 47 của BLHS và Điều 106 của BLTTHS.

Về hình phạt: Đề nghị xử phạt bị cáo Bùi Bảo L, Trần Văn M mức án từ 3 năm 03 tháng tù đến 03 năm 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/3/2026.

Về hình phạt bổ sung: Không.

Về xử lý vật chứng:

- Đề nghị tịch thu sung công 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Hornor X6b màu đen thu giữ của Trần Văn M.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị một số nội dung khác liên quan đến việc giải quyết vụ án.

Nói lời sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tổ tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thành khẩn nhận tội và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, Bản kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát Khu vực 5 - Hà Nội đã truy tố. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 22/3/2026, bị cáo Bùi Bảo L đã có hành vi đưa 400.000 đồng cho bị cáo Trần Văn M đi mua ma túy Methamphetamine về cùng nhau tổ chức sử dụng trái phép tại tầng hầm B tòa nhà K chung cư K, phường B, Hà Nội, đến 17 giờ ngày 23/3/2026, bị Công an phường B, Hà Nội phát hiện bắt giữ.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trong đó Bùi Bảo L là người khởi sự, đưa tiền cho Trần Văn M đi mua ma túy về sử dụng. Trần Văn M phạm tội với vai trò là người thực hành tích cực.

Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với vật chứng thu giữ cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Hành vi của các bị cáo Bùi Bảo L, Trần Văn M đã có đủ yếu tố cấu thành tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

[4] Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - Hà Nội đề nghị truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo đã cố ý trực tiếp xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy được Bộ luật hình sự bảo vệ. Hiện nay ma túy là hiểm họa đối với con người, tác động xấu đến kinh tế, xã hội, an ninh trật tự, đạo đức, lối sống, văn hóa của con người. Các bị cáo đã nhận thức được điều này nhưng vẫn ngang nhiên tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy với mục đích để sử dụng là thể hiện sự coi thường đối với sức khỏe của chính mình, làm ảnh hưởng đến kinh tế của gia đình, cũng như có thể

làm phát sinh loại tội phạm khác. Vì vậy cần phải được xử lý bằng một bản án hình sự của Nhà nước mới có tác dụng giáo dục các bị cáo nói riêng cũng như trong việc đấu tranh đối với loại tội phạm này nói chung.

- Về nhân thân của các bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

[6] Về nhân thân của các bị cáo: Mặc dù các bị cáo đều không có tiền án, tiền sự do đã được xoá án tích nhưng đều đã từng bị cơ quan có thẩm quyền đưa đi cai nghiện bắt buộc, từng bị kết án nhiều lần nhưng vẫn tiếp tục phạm tội. Như vậy cả hai bị cáo đều có nhân thân xấu.

[7] Về tình tiết tăng nặng: Không.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[9] Xét tính chất và mức độ hành vi phạm tội cùng nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần phải xử phạt các bị cáo một mức án tù nghiêm khắc trong khung hình phạt nhằm cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới có đủ điều kiện cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng xem xét giảm nhẹ phần nào hình phạt cho các bị cáo vì các bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã nhận định ở trên.

Về mức hình phạt: Do Bùi Bảo L là người khởi sự, đưa tiền cho Trần Văn M nên mức hình phạt áp dụng đối với Bùi Bảo L phải cao hơn mức hình phạt áp dụng với Trần Văn M.

[10] Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về nhân thân của các bị cáo, về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, về hình phạt đối với các bị cáo về cơ bản là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

- Về hình phạt bổ sung:

[11] Xét thấy các bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là có căn cứ.

- Về xử lý vật chứng:

[12] Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Hornor X6b màu đen thu giữ của bị cáo M có liên quan đến hành vi phạm tội, còn giá trị sử dụng nên cần cho tịch thu sung công.

- Về các vấn đề khác:

[13] Đối với đối tượng nam thanh niên là người bán ma túy cho bị cáo Trần Văn M, do không xác định được nhân thân, không biết họ tên, địa chỉ, số điện thoại và không có tài liệu gì khác về đối tượng này. Do đó, không có căn cứ để xử lý và xem xét trách nhiệm đối với đối tượng nam thanh niên. Do vậy, Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - Hà Nội về hình phạt bổ sung, về xử lý vật chứng và về các vấn đề khác là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

- Về án phí:

[14] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Về quyền kháng cáo:

[15] Các bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Bùi Bảo L 04 năm tù về tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 24/3/2026.

- Xử phạt bị cáo Trần Văn M 03 năm 06 tháng tù về tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 24/3/2026.

2. Về hình phạt bổ sung: Không.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung công 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Hornor X6b màu đen của bị cáo Trần Văn M.

(Hiện có tại Công an phường B theo Biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 23/3/2026).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Các bị cáo Bùi Bảo L và Trần Văn M mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - Công an thành phố Hà Nội;
- VKS nhân dân Khu vực 5 - Hà Nội;
- THADS thành phố Hà Nội;
- Bị cáo;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Tạ Thị Ngân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA